

Số: 142/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Trà Vinh, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 218/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10/9/2024 về việc tranh chấp “*Xin ly hôn*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh N D, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 503, đường Nguyễn Chí Thanh, khóm 4, phường F, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Bà Dương Bạch Lê N, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số 85B, đường Nguyễn Đàng, khóm 6, phường G, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 51, Điều 54, Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Huỳnh N D và bà Dương Bạch Lê N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh N D và bà Dương Bạch Lê N thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Huỳnh N D và bà Dương Bạch Lê N có hai người con chung Huỳnh Anh Tuấn, sinh năm 1992 và Huỳnh Thiên Nhi, sinh năm 1996. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Huỳnh N D và bà Dương Bạch Lê N thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Huỳnh N D và bà Dương Bạch Lê N thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ông Huỳnh N D phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Bà Dương Bạch Lê N phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Ông Huỳnh N D tự nguyện nộp thay cho bà Dương Bạch Lê N án phí hôn nhân sơ thẩm. Do đó, ông Huỳnh N D phải chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được cân trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí ông D đã nộp theo biên lai thu số 0000884 ngày 10/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh thu. Ông Huỳnh N D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- UBND phường 7, TP. Trà Vinh (Số: 56, ngày 09/5/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Thơ